TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 – CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2025/DS-ST
Ngày 02-7-2025
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán xe

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ca Kiều Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Tuấn Kiệt

Bà Lâm Thị Nguyệt Hồ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồng Thị Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Trần Minh Muội – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 202/2025/TLST-DS ngày 26 tháng 03 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán xe

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2025/QĐXXST-DS ngày 22/5/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 169/2025/QĐ-ST ngày 16/6/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty cổ phần S tiền có ngay**

Trụ sở: Số A N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Kanokwatpaisal N, chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị L và (hoặc) bà Nguyễn Thị Kiều D, địa chỉ: Số A đường T, Khóm B, Phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là phường B, tỉnh Cà Mau), (vắng mặt).

Bị đơn: Ông **Lý Gia T**, sinh ngày 28/7/2002

Địa chỉ: Số C, Khóm I, Phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là phường B, tỉnh Cà Mau), (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Kiều D trình bày: Ngày 20/02/2024, Công ty Cổ phần S tiền có ngay có bán cho ông Lý Minh T1 01 xe mô tô hai bánh, biển kiểm soát 94K2-291.12, loại xe Honda Vision, màu xanh đen, số khung RLHJK0314NZ020502, số máy JK03E5357440, Giấy chứng nhận đăng

ký xe mô tô số 023835, do Công an tỉnh B cấp ngày 18/3/2022, giá bán 31.016.638 đồng, trả dần trong 12 tháng, mỗi tháng 2.584.719 đồng. Từ ngày mua xe đến nay ông T1 thanh toán được 07 tháng với số tiền 14.917.000 đồng, từ tháng 10/2024 ông T1 ngưng thanh toán đến nay.

Nay Công ty Cổ phần S tiền có ngay yêu cầu ông Lý Minh T1 trả số tiền xe chưa thanh toán là 12.923.595 đồng, không yêu cầu gì thêm. Công ty Cổ phần S tiền có ngay xin rút lại yêu cầu ông T1 thanh toán phí trễ hạn với số tiền 1.109.706 đồng.

Đối với bị đơn ông Lý Minh T1: Sau khi tiến hành thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông T1 theo quy định của pháp luật, nhưng ông T1 không đến Tòa án làm việc, không có văn bản trình bày ý kiến.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật, tuy nhiên sự chấp hành của bị đơn chưa đúng pháp luật. Chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử đã xác định đúng quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng mua bán xe".

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu ông T1 thanh toán phí trễ hạn; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông T1 có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần S tiền có ngay số tiền mua xe còn nợ là 12.923.595 đồng. Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Công ty Cổ phần S tiền có ngay yêu cầu ông Lý Minh T1 thanh toán tiền mua xe. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp hợp đồng mua bán xe" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Lý Minh T1 có địa chỉ cư trú tại phường B, tỉnh Cà Mau. Do đó, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025, thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Cà Mau.

[3] Về việc vắng mặt đương sự: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, nên Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty Cổ phần S tiền có ngay rút lại yêu cầu khởi kiện

buộc ông T1 thanh toán phí trễ hạn với số tiền 1.109.706 đồng. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ Điều 5, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần rút yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần S tiền có ngay. Công ty Cổ phần S tiền có ngay không phải chịu án phí đối với yêu cầu đã đình chỉ xét xử.

[5] Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ Hợp đồng mua bán xe ngày 20/02/2024 được ký kết giữa Công ty Cổ phần S tiền có ngay và ông Lý Minh T1, có cơ sở xác định ông Lý Minh T1 có mua 01 xe mô tô hai bánh, biển kiểm soát 94K2-291.12, loại xe Honda Vision, màu xanh đen, số khung RLHJK0314NZ020502, số máy JK03E5357440, Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 023835, do Công an tỉnh B cấp ngày 18/3/2022, giá mua xe là 31.016.638 đồng, trả dần trong 12 tháng, mỗi tháng 2.584.719 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng mua bán xe ông Lý Minh T1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ông T1 chỉ thanh toán được 7 tháng, từ tháng 10/2024 ông T1 ngưng thanh toán cho đến nay, nên Công ty Cổ phần S tiền có ngay khởi kiện yêu cầu ông T1 thanh toán số tiền mua xe còn nợ là 12.923.595 đồng. Từ khi thụ lý giải quyết vụ án đến nay, Toà án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho ông T1 nhưng ông T1 không phản bác, không chứng minh việc đã thanh toán số tiền còn nợ theo yêu cầu của Công ty. Do đó, việc Công ty Cổ phần S tiền có ngay yêu cầu ông T1 phải thanh toán số 12.923.595 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị ông Lý Minh T1 có nghĩa vụ chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Q quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Ông T1 phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 646.179 đồng, Công ty Cổ phần S tiền có ngay không phải chịu án phí.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Cà Mau là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 244; Điều 228 và Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng các Điều 357, 430, 433, 440 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S tiền có ngay đối với ông Lý Minh T1 về tiền phí trễ hạn.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S tiền có ngay đối với ông Lý Minh T1 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán xe

Buộc ông Lý Minh T1 có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần S tiền có ngay số tiền 12.923.595 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên đây, hàng tháng ông Lý Minh T1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Lý Minh T1 phải nộp 646.179 đồng tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6 – Cà Mau. Công ty Cổ phần S tiền có ngay không phải chịu án phí, Công ty Cổ phần S tiền có ngay đã nộp số tiền tạm ứng án phí số tiền 351.000 đồng theo Biên lai thu số 0000233 ngày 25/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6 – Cà Mau) được hoàn lại toàn bộ.

4. Bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

5. Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND KV6 - Cà Mau;
- Chi cục THADS tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Ca Kiều Nguyệt